

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 78/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-09-2021

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua

2. Ông Phan Kiên Nhẫn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:
Không.

Trong ngày 08 tháng 09 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 04 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/06/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 19/07/2021, Thông báo thay đổi lịch xét xử số 15/TB-DS, ngày 09/08/2021, Thông báo thay đổi lịch xét xử số 27/TB-DS, ngày 16/08/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Hồng H**, sinh năm 2000 (Xin vắng)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Anh **Lâm Ngọc Minh H1**, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/04/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Hồng H trình bày:

Vào năm 2015 qua quen biết chị và anh Lâm Ngọc Minh H1, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 25/02/2020.

Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm ở Thành Phố Hồ Chí Minh và có cất nhà ra ở riêng ở ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian sống hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Chị bỏ về sống với cha mẹ ruột ở xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long và chờ sinh con. Từ lúc về nhà cha mẹ ruột sinh con, anh H1 không liên lạc gì với chị, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay. Từ lúc ly thân chỉ có cha mẹ chồng chị có đến thăm cháu và có giữ cháu được một thời gian rồi thôi, trong thời gian đó chị và chồng không có liên lạc gì với nhau và không hàn gắn được chuyện gia đình, cha mẹ chồng có điện thoại khuyên anh H1, nhưng anh H1 không có ý kiến gì. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Ngọc Minh H1.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là Võ An N, sinh ngày 20/8/2020, khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lâm Ngọc Minh H1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Ngày 21/06/2021, nguyên đơn chị Võ Thị Hồng H có đơn xin vắng mặt, chị có ý kiến trình bày: Chị vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Lâm Ngọc Minh H1. Về con chung: Chị H yêu cầu nuôi cháu Võ An N, sinh ngày 20/8/2020, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn chị Võ Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Ly hôn, nuôi con*”; bị đơn anh Lâm Ngọc Minh H1 có nơi cư trú tại xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Võ Thị Hồng H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt; đối với bị đơn Lâm Ngọc Minh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về pháp luật nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Vào năm 2015 qua quen biết chị và anh Lâm Ngọc Minh H1, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 25/02/2020 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Chị Võ Thị Hồng H trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm ở Thành Phố Hồ Chí Minh và có cất nhà ra ở riêng ở ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian sống hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Chị bỏ về sống với cha mẹ ruột ở xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long và chờ sinh con. Từ lúc về nhà cha mẹ ruột sinh con, anh H1 không liên lạc gì với chị, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay. Từ lúc ly thân chỉ có cha mẹ chồng chị có đến thăm cháu và có giữ cháu được một thời gian rồi thôi, trong thời gian đó chị và chồng không có liên lạc gì với nhau và không hàn gắn được chuyện gia đình, cha mẹ chồng có điện thoại khuyên anh H1 nhưng anh H1 không có ý kiến gì. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Ngọc Minh H1.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ

chồng, hiện tại chị H và anh H1 đã sống ly thân. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh H1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: “... *Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

[2]. *Về con chung*: Chị H và anh H1 có con chung là cháu Võ An N, sinh ngày 20/8/2020, hiện con đang sống với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...*”. Chị H là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; anh Lâm Ngọc Minh H1 chưa có văn bản nêu ý kiến của mình đối với việc nuôi con chung, nên không có cơ sở xem xét. Do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của cháu. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Hồng H là giao cháu Võ An N, sinh ngày 20/8/2020 cho chị Võ Thị Hồng H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Lâm Ngọc Minh H1 được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Võ Thị Hồng H khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Võ Thị Hồng H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4, Điều 147, 227, 228, 238, 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[1]. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Hồng H được ly hôn với anh Lâm Ngọc Minh H1.

[2]. *Về con chung*: Giáo cháu Võ An N, sinh ngày 20/8/2020 cho chị Võ Thị Hồng H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lâm Ngọc Minh H1 được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Võ Thị Hồng H khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Võ Thị Hồng H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Võ Thị Hồng H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N_Q 0011022 ngày 22/04/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- CCTHADS huyện Tam Bình;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo